

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Thông – Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 14/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã căn cứ các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định: Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp thừa kế; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Trương Trọng G, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 189 đường L, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Ông Trương Trọng B, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trương Trọng T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 623/43C1 đường C, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/5/2022).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

3.2. Bà Trương Thị Tâm N, sinh năm 1955;

Địa chỉ: 120 North Park Victoria Drive Milpitas, CA 95035, USA.

3.3. Bà Đỗ Thị Thùy T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3.4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 185/19 đường B, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5. Bà Trương Thị Tâm H, sinh năm 1969.

3.6. Ông Trương Trọng Xuân V, sinh năm 1984.

3.7. Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1989.

3.8. Ông Trương Trọng Hồng M, sinh năm 1991.

3.9. Ông Trương Hồng P, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

3.10. Bà Trương Nguyễn Phượng T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 724/20 đường P, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, bà Trương Thị Kim L, ông Trương Trọng Hồng M, ông Trương Hồng Phúc, bà Trương Nguyễn Phượng T: Ông Phan M, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 7A/162 đường T, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 31/3/2021 và ngày 15/4/2021).

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Trả lại đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn ông Trương Trọng G; hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Trương Trọng G 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã thu theo biên lai thu ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Nguyên đơn ông Trương Trọng G không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Tại đơn kháng cáo ngày 14/6/2022 nguyên đơn ông Trương Trọng G yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 14/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với việc đình chỉ yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 044674 và AB 044675 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông Trương Trọng B cùng ngày 26/8/2005 để chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của ông Trương Trọng G hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nguyên đơn ông Trương Trọng G khai: Cha mẹ ông là cụ Trương H (chết năm 1979) và cụ Huỳnh Thị M (chết năm 1984) có 10 người con gồm: Trương Thị Tâm C (chết năm 1971 không có chồng con); Trương Trọng Đ (chết năm 1976); Trương Trọng K (Chết năm 1967); Trương Trọng N (chết năm 1967); Trương Thị Tâm N; Trương Trọng B; Trương Trọng G; Trương Trọng D (chết năm 2017 có vợ là Nguyễn Thị H và 1 người con); Trương Trọng K (chết năm 1994 có vợ là Đỗ Thị Thùy T và 04 người con); Trương Thị Tâm H. Di sản của cụ Trương H và cụ Huỳnh Thị M để lại gồm: Các thửa đất số 249, 233 đất tọa lạc tại thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Năm 2005 ông Trương Trọng B tự đăng ký quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 044674 và số AB 044675 ngày 26/8/2005 cho hộ ông Trương Trọng B đối với các thửa đất số 249 diện tích 3.404m² đất trồng cây lâu năm và thửa đất số 233 diện tích 780m² đất ở nông thôn cùng thuộc tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại thôn B,

xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 22/12/2020 ông Trương Trọng G khởi kiện yêu cầu chia di sản của cha mẹ ông để lại và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 044674 và AB 044675 đối với các thửa đất số 249, 233 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông Trương Trọng B cùng ngày 26/8/2005 và 3.000m² đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

[2.1] Đối với yêu cầu chia di sản thừa kế: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Công văn số 01/GĐ-TANDTC ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ, giải đáp: “*Kể từ ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30-6-2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25-11-2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25-11-2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tố tụng hành chính thì từ ngày 01-01-2017, Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 về thời hiệu thừa kế để thụ lý, giải quyết vụ án dân sự "Tranh chấp về thừa kế tài sản". Theo đó, thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản kể từ thời điểm mở thừa kế. Đối với trường hợp thừa kế mở trước ngày 10-9-1990 thì thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là bất động sản được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Pháp lệnh Thừa kế năm 1990 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19-10-1990 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp lệnh Thừa kế, cụ thể là: thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 10-9-1990”.*

Ngày 22/12/2020 nguyên đơn ông Trương Trọng G khởi kiện yêu cầu chia di sản của cụ Trương H và cụ Huỳnh Thị M để lại đối với quyền sử dụng đất các thửa đất số 249, 233 theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 044674 và số AB 044675 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông Trương Trọng B cùng ngày 26/8/2005 và 3.000m² đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận là đã hết thời hiệu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất.

Tuy nhiên Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 25/3/2021 và ngày 23/5/2022 bị đơn ông Trương Trọng B có văn bản yêu cầu áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện về thừa kế. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu hủy quyết định cá biệt trong vụ án dân sự: Tại khoản 1 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Khi giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án có quyền hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự mà Tòa án có nhiệm vụ giải quyết... Trường hợp vụ việc dân sự có liên quan đến quyết*

định này (Quyết định cá biệt) thì phải được Tòa án xem xét trong cùng một vụ việc dân sự đó”. Do đó, khi Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, do nguyên đơn có yêu cầu xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Giấy chứng nhận số AB 044674 và AB 044675 đối với các thửa đất số 249, 233 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông Trương Trọng B ngày 26/8/2005 nên Tòa án thụ lý để xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 16/9/2021 Ủy ban nhân dân huyện B có Công văn số 2468/UBND-NC ý kiến: Ngày 23/8/2017 Ủy ban nhân dân huyện B có ban hành Quyết định số 7861/QĐ-UBND thu hồi hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trương Trọng B theo Giấy chứng nhận số AB 044674 và số AB 044675 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông Trương Trọng B. Ngày 21/9/2017 Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 8508/QĐ-UBND hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 044674 và số AB 044675 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông Trương Trọng B. Ông Trương Trọng B khởi kiện và đã được giải quyết tại bản án hành chính phúc thẩm số 828/2019/HCTP ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao: Hủy Quyết định số 7861/QĐ-UBND và Quyết định số 8508/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện B. Ủy ban nhân dân huyện B chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 192, điểm e, g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Nguyên đơn ông Trương Trọng G kháng cáo yêu cầu hủy một phần Quyết định đình chỉ về yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 044674 và AB 044675 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông Trương Trọng B cùng ngày 26/8/2005 là chưa có căn cứ để chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trương Trọng G được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trương Trọng G.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 14/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Trọng G được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)**